

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 62/2021/HS-PT
Ngày: 16-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn;

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Công Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị Nh; vợ: Lê Thị Tr và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Công Th và Nguyễn Công Đ là con ruột bà Trần Thị Nh (sinh năm 1938 cùng ngụ ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre). Ông Th đã có gia đình và cất nhà riêng phía trước sát bên nhà bà Nh, còn Đ đã có vợ nhưng còn ở chung nhà với bà Nh.

Vào khoảng 18h ngày 25/6/2020, sau khi đi uống rượu về, Nguyễn Công Th qua nhà bà Trần Thị Nh ngồi trên ván chơi và nói chuyện với bà Nh, Th nói với bà Nh là Nguyễn Công Đ có đất cha cho phía sau nhà ra đó mà ở, không được ở cùng bà Nh. Nghe Th nói vậy, Đ cầm con dao từ nhà sau đi lên nói “giờ giành đất, giành nhà ha gì” rồi chém một nhát trúng vào đầu Th. Bị chém, ông Th bỏ đi ra ngoài sân thì Đ đi ra chửi “ĐM chưa chịu về nữa hả” rồi chém tiếp một nhát trúng vào **chân** Th. Chém xong, Đ bỏ đi ra phía cổng rào thì Th chạy theo ôm vật dè lên người và chấn cổ Đ, Đ nằm dưới vùng vẫy chém liên tục nhiều nhát vào đầu, cổ, lưng, hông Th để thoát ra thì ông Nguyễn Văn K ở gần đó chạy đến can ngăn xô Th ra và giật con dao của Đ ném bỏ rồi cùng mọi người đưa Th đi Bệnh viện cấp cứu, còn Nguyễn Công Đ bỏ trốn đến ngày 29/6/2020 thì ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường (chưa xử lý), gồm:

- 01 con dao dài 40cm, cán dao làm bằng gỗ tròn kích thước 03cm x 13cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, trên lưỡi dao có nhiều dấu vết màu nâu.

- 01 áo sơ mi tay ngắn, dạng cúc cài có kích thước 0,55m x 0,7m, trên áo dính nhiều chất màu nâu nghi máu, bên vạt áo bên phải có một vết rách không rõ hình dạng dài 0,19m, cách cổ áo 0,13m, bên vạt áo trái có một vết rách thẳng đứng dài 0,32m từ cúc áo thứ năm cho đến lai áo trái.

- Nhiều sợi tóc màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 255-1020/TgT ngày 22/10/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Công Th bị: Vết thương đỉnh trái, kích thước 12cm x 02cm, đứt cuốn mạch chảy máu, sâu thấy sọ nứt, bờ sắc gọn, CLVT sọ không máu tụ nội sọ, nứt sọ đỉnh trái: 08%, hiện vết thương lành sẹo, kích thước 08cm x 0,1cm: 02%. Vùng đỉnh có 04 vết thương dài 14cm, 02cm, 03cm, 05cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm: 01%; 02cm x 0,1cm: 01%; 03cm x 0,1cm: 01%; 01cm x 0,1cm: 01%. Vết thương vùng trán phải dài 04cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,1cm: 01%. Vết thương vùng cằm phải dài 05cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01%. Vết thương thái dương - gò má phải dài 07cm sâu 01cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm (sẹo mờ): 01%. Vết thương cổ bên phải dài 04cm, sâu 02cm đã lành sẹo, kích thước 03cm x 0,1cm: 02%. Vết thương mặt sau vai trái dài 05cm đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,3cm: 02%. Vết thương gối phải kích thước 08cm x 02cm sâu tới xương đã lành sẹo, kích thước 08cm x 0,5cm: 02%. Hai vết thương đầu dưới đùi phải dài 03cm và 2,5cm đã lành sẹo, kích thước 03cm x

0,3cm: 02%; 02cm x 0,2cm: 01%. Vết thương trước xương ức dài 10cm không thấu ngực đã lành sẹo, kích thước 07cm x 0,5cm: 02%. Vết thương hông phải dài 04cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,2cm: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây ra. Con dao như miêu tả nêu trên có thể gây thương tích cho ông Nguyễn Công Th. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26% (bút lục 133-136).

Tại Bản kết luận giám định số 279/20/TC-ADN ngày 03/8/2020, Viện Pháp y quốc gia kết luận: ADN thu từ vết màu nâu trên con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Công Th (Bút lục 124-127).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/3/2021, bị cáo Nguyễn Công Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Xét kháng cáo của bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định là đã có xem xét cho bị cáo và do bị cáo phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 01 (một) năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 tại ấp ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Công Đ đã có hành vi dùng 01 con dao (dài 40cm, cán dao làm bằng gỗ tròn kích thước 03cm x 13cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm) là hung khí nguy hiểm chém ông Nguyễn Công Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% do việc Nguyễn Công Th nói với mẹ ruột là bà Trần Thị Nh về việc Nguyễn Công Đ có đất cha cho phía sau nhà ra đó ở, không được ở cùng bà Nhật.

Qua lời khai của bị cáo và bị hại có khác nhau về vị trí, tư thế bị hại bị chém đầu tiên. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng do anh Th cung tay định tấn công bị cáo nên bị cáo chém; cho rằng bị hại dùng tay không còn bị cáo dùng dao là nguy hiểm hơn; thừa nhận thương tích 26% tổn thương cơ thể của bị hại là do bị cáo đã gây ra và nguyên nhân gây thương tích cho bị hại là không lớn do anh Th kêu bị cáo ra nhà sau ở; bị cáo chém đại và chấp nhận hậu quả do bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Nguyễn Công Đ phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự (với hai tình tiết định khung: Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ) là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị

cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại có bỏ trốn nhưng sau đó ra đầu thú theo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng còn nuôi dưỡng mẹ già sinh năm 1938 và có con nhỏ sinh năm 2014, tuy nhiên bị cáo còn có 08 anh chị em khác và con của bị cáo sống cùng vợ bị cáo tại xã S, huyện T (không sống chung với bị cáo); bị cáo cho rằng anh Th có muốn yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của điều luật mà bị cáo bị truy tố là đã có xem xét cho bị cáo và do bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Công Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng
TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh